

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Luật tố tụng hình sự Việt Nam**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Law on Criminal Procedure**
- Mã học phần: 2310172
- Số tín chỉ: **2**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, cao đẳng ngành: Luật kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết : 30 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : ... tiết
  - Thảo luận : 0 tiết
  - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): .... tiết
  - Hoạt động theo nhóm : ... tiết
  - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

### 2. Các học phần học trước: Lý luận Nhà nước và pháp luật

### 3. Mục tiêu của học phần:

- **Kiến thức:** Môn học trang bị cho sinh viên nắm những kiến thức cơ bản về trình tự, thủ tục trong tố tụng hình sự từ giai đoạn khởi tố vụ án hình sự đến giai đoạn xét xử vụ án, trong đó chú trọng đến các nguyên tắc xuyên suốt của tố tụng hình sự và chú trọng các thủ tục ở giai đoạn xét xử tại tòa án.
- **Kỹ năng:** giúp sinh viên có kỹ năng hệ thống hóa về trình tự, thủ tục đối với một vụ án hình sự và từ đó biết đánh giá, nhận định tính đúng, sai về thủ tục tố tụng hình sự trong thực tiễn; biết tư vấn cho đương sự liên quan đến các thủ tục tố tụng hình sự.
- **Thái độ:** Học xong môn này sinh viên có ý thức chấp hành đúng và bảo vệ quy định pháp luật về tố tụng hình sự, đồng thời có ý thức phê phán những hành vi vi phạm trong tố tụng hình sự.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

Chuẩn	Nội dung	Đáp ứng CĐR CTĐT
<b>Kiến thức</b>	4.1.1. Sinh viên nắm cơ bản được các trình tự, thủ tục từ giai đoạn khởi tố vụ án đến giai đoạn xét xử; nắm được các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự.	K1
	4.1.2. Sinh viên phải hiểu những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự, phải hiểu rõ về chứng cứ trong vụ án hình sự.	K2
<b>Kỹ</b>	4.2.1. Sinh viên có kỹ năng tư vấn về trình tự, thủ tục trong tố	S1

<b>năng</b>	tụng hình sự	
	4.2.2. Sinh viên biết vận dụng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong các tình huống cụ thể, biết đánh giá chứng cứ và biết áp dụng các nguyên tắc trong tố tụng hình sự.	S2
<b>Thái độ</b>	4.3.1. Sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật tố tụng hình sự	A2
	4.3.2. Sinh viên có ý thức phê phán những hành vi vi phạm pháp luật và ý thức bảo vệ pháp luật, chấp hành pháp luật.	A3

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong tố tụng hình sự từ giai đoạn khởi tố đến giai đoạn xét xử một vụ án hình sự như về thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử; quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo; giới thiệu cho sinh viên biết những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự, các biện pháp ngăn chặn và tìm hiểu về chứng cứ trong vụ án hình sự,

## 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	<b>Bài 1. KHÁI NIỆM, NGUYÊN TẮC CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ</b>	4				
Buổi 1	<b>1.1. Khái niệm TTHS và luật TTHS</b> <b>1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</b> <b>1.3. Một số nguyên tắc cơ bản của luật TTHS</b> a) Nguyên tắc đảm bảo quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật. b) Nguyên tắc xác định sự thật của vụ án c) Nguyên tắc đảm bảo quyền bào chữa. d) Nguyên tắc độc lập xét xử của thẩm phán và hội thẩm nhân dân. e) Nguyên tắc không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật. f) Nguyên tắc thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật. g) Nguyên tắc “Giám đốc xét xử” Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền cơ bản của công dân. h) Nguyên tắc “đảm bảo quyền được bồi thường của người bị thiệt hại do cơ quan hoặc người có thẩm quyền tố tụng gây ra” k) Nguyên tắc “bảo hộ tính mạng, sức	Thuyết giảng  Hướng dẫn SV đọc bộ luật	Nghe giảng, đọc BLTTHS	Giáo trình [1], tr 7 đến 39;  Tr 41 đến 45		4.1.1 4.1.2 4.2.1
Buổi 2						

	khỏe, tài sản, danh dự và nhân phẩm của công dân” l) Nguyên tắc xét xử công khai. m) Nguyên tắc xét xử tập thể và quyết định theo đa số. n) Nguyên tắc thực hiện hai cấp xét xử Nguyên tắc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. o) Nguyên tắc xét xử có hội thẩm nhân dân tham gia.					
	<b>Bài 2. CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG, NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG, NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG</b>	5				
Buổi 2	<b>2.1. Cơ quan tiến hành tố tụng</b> 2.1.1. Cơ quan điều tra 2.1.2. Cơ quan Viện kiểm sát 2.1.3. Tòa án <b>2.2. Người tiến hành tố tụng</b> 2.2.1. Điều tra viên, thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra. 2.2.2. Kiểm sát viên, viện trưởng, phó viện trưởng VKS 2.2.3. Thẩm phán, Chánh án, phó chánh án, hội thẩm và thư ký tòa án <b>2.3. Người tham gia tố tụng</b> 2.3.1. Người bị tạm giữ. 2.3.2. Bị can 2.3.3. Bị cáo 2.3.4. Người bị hại 2.3.5. Nguyên đơn dân sự 2.3.6. Bị đơn dân sự 2.3.7. Người bào chữa 2.3.8. Người bảo vệ quyền lợi cho đương sự 2.3.9. Người làm chứng 2.3.10. Người giám định 2.3.11. Người phiên dịch	Giảng  Đặt câu hỏi, cho các tình huống trao đổi với SV	Nghe giảng, trả lời câu hỏi; giải quyết tình huống  Đọc BLTTHS	Giáo trình [1], tr 93 đến 120		4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
Buổi 3						
	<b>Bài 3: CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ</b>	2				
Buổi 4	<b>3.1. Khái niệm, phân loại chứng cứ</b> 3.1.1. Khái niệm chứng cứ 3.1.2. Phân loại chứng cứ <b>3.2. Nguồn chứng cứ</b> <b>3.3. Đối tượng chứng minh</b> <b>3.4. Phạm vi, giới hạn chứng minh</b> <b>3.5. Trách nhiệm chứng minh</b> <b>3.6. Quá trình chứng minh</b> 3.6.1. Thu thập chứng cứ	Giảng, hướng dẫn đọc giáo trình và đọc BLTTHS	Nghe giảng và đọc giáo trình và BLTTHS, đặt câu hỏi với GV	GT [1] tr 153 đến 185		4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2

	3.6.2. Kiểm tra chứng cứ 3.6.3. Đánh giá chứng cứ					
	<b>Bài 4. CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ</b>	2				
<b>Buổi 5</b>	<b>4.1. Khái niệm và ý nghĩa các biện pháp ngăn chặn</b> <b>4.2. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn</b> <b>4.3. Các biện pháp ngăn chặn</b> 4.3.1. Bắt người 4.3.2. Tạm giữ 4.3.3. Tạm giam 4.3.4. Cấm đi khỏi nơi cư trú 4.3.5. Bảo lãnh. 4.3.6. Đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để đảm bảo. <b>4.4. Hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn</b>	Giảng, hướng dẫn đọc giáo trình và đọc BLTTHS	Nghe giảng và đọc giáo trình và BLTTHS, đặt câu hỏi với GV	GT [1] tr 195-230		4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
	<b>Bài 5: KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ</b>	4				
<b>Buổi 6 và 7</b>	<b>5.1. Khái niệm và ý nghĩa của giai đoạn khởi tố</b> <b>5.2. Thẩm quyền khởi tố</b> 5.2.1. Cơ quan điều tra 5.2.2. Viện kiểm sát 5.2.3. Tòa án 5.2.4. Bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm, cảnh sát biển và các cơ quan khác <b>5.3. Khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại</b> <b>5.4. Cơ sở và căn cứ khởi tố vụ án hình sự</b> <b>5.5. Trình tự khởi tố vụ án hình sự</b> <b>5.6. Quyền hạn và trách nhiệm VKS trong khởi tố vụ án hình sự</b>	Giảng  Vẽ sơ đồ trình tự, thủ tục, đặt câu hỏi cho SV trả lời	SV suy nghĩ trả lời câu hỏi và nhớ các trình tự, thủ tục	GT [1] tr 233-261		4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
	<b>Bài 6: ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ</b>	3				

<b>Buổi 8</b>	<b>6.1. Khái niệm điều tra</b> <b>6.2. Thẩm quyền điều tra</b> <b>6.3. Những quy định chung về điều tra vụ án hình sự</b> <b>6.4. Nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra</b> 6.4.1. Khi thực hành quyền công tố 6.4.2. Khi thực hành quyền kiểm sát <b>6.5. Các hoạt động điều tra</b> 6.5.1. Hỏi cung bị can 6.5.2. Lấy lời khai người làm chứng, người bị hại 6.5.3. Đối chất, nhận dạng 6.5.4. Khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản 6.5.5. Khám hiện trường, khám tử thi, giám định.. <b>6.6. Tạm đình chỉ điều tra, kết thúc điều tra, phục hồi điều tra.</b>	Thuyết giảng	Đọc giáo trình và BLTTHS	GT [1] tr 265-321		4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
<b>Buổi 9</b>						
	<b>Bài 7. TRUY TỐ</b>	2				
Buổi 10	<b>7.1. Khái niệm và ý nghĩa</b> <b>7.2. Nhiệm vụ VKS trong giai đoạn truy tố</b> 7.2.1. Tiếp nhận hồ sơ 7.2.2. Nghiên cứu hồ sơ 7.2.3. Yêu cầu cơ quan điều tra truy nã bị can <b>7.3. Những quyết định của VKS trong giai đoạn truy tố</b>	Giảng  Cho SV thảo luận	Thảo luận	GT [1] tr 327-330		4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
	<b>Bài 8: XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ</b>	3		1	6	9
<b>Buổi 11</b>	<b>8.1. Khái niệm và ý nghĩa</b> <b>8.2. Thẩm quyền của tòa án</b> <b>8.3. Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa</b> 8.3.1. Thành phần hội đồng xét xử 8.3.2. Những người tham gia phiên tòa 8.3.3. Giới hạn của việc xét xử 8.3.4. Việc rút quyết định truy tố của VKS	Giảng  Vẽ sơ đồ trình tự, thủ tục	Nghe giảng và đi thực tế ở các tòa	GT [1] tr 345-405		4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
<b>Buổi 12</b>	<b>8.4. Trình tự xét xử tại phiên tòa</b> 8.4.1. Bắt đầu phiên tòa 8.4.2. Xét hỏi tại phiên tòa 8.4.3. Tranh luận tại phiên tòa 8.4.4. Nghị án và tuyên án.					
	<b>Bài 9: XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ</b>	2				
<b>Buổi 13</b>	<b>9.1. Khái niệm và ý nghĩa</b> <b>9.2. Kháng cáo, kháng nghị</b> <b>9.3. Những quy định chung về xét xử phúc thẩm</b> 9.3.1. Phạm vi xét xử phúc thẩm 9.3.2. Thời hạn chuẩn bị xét xử 9.3.3. Thành phần HĐXX	Giảng  Vẽ sơ đồ	Nghe giảng và đi thực tế ở các tòa	GT [1] tr 407-421		4.1.1 4.2.1 4.2.2

	9.3.4. Những người tham gia phiên tòa 9.3.5. Quyền hạn của tòa án cấp phúc thẩm					4.3.1 4.3.2
	<b>Bài 10: XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT CỦA TÒA ÁN</b>	4				
<b>Buổi 14</b>	<b>10.1. Giám đốc thẩm</b> 10.1.1. Căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm 10.1.2. Thời hạn kháng nghị giám đốc thẩm 10.1.3. Thẩm quyền kháng nghị 10.1.4. Thẩm quyền xét xử GĐT 10.1.5. Thành phần HĐXX GĐT	Giảng  Cho tình huống để SV giải quyết	Nghe giảng, sau đó giải quyết tình huống	GT [1] tr 467- 4811		4.1.1 4.2.1 4.2.2
<b>Buổi 15</b>	10.1.6. Phạm vi GĐT 10.1.7. Quyền hạn của hội đồng GĐT <b>10.2 Tái thẩm</b> 10.2.1. Căn cứ kháng nghị tái thẩm 10.2.2. Thời hạn kháng nghị tái thẩm 10.2.3. Thẩm quyền kháng nghị 10.2.4. Thẩm quyền xét xử tái thẩm 10.2.5. Thành phần HĐXX tái thẩm 10.2.6. Phạm vi tái thẩm 10.2.7. Quyền hạn của hội đồng tái thẩm					4.3.1 4.3.2
	<b>Cộng</b>	30				

## 7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và đọc BLTTHS và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

## 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.2.1
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2
Kiểm tra cuối kỳ	45 đến 60 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1

## 8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

## 9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính;	[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB CAND (2013). Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Bình luận khoa học bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Nxb Chính trị quốc gia (2009), Hà Nội [3] Đinh Văn Quế (2010), “Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, NXB Phương đông, Hà Nội.
Các loại tài liệu khác:	Bộ luật tố tụng hình sự Tạp chí Nhà nước và pháp luật Tạp chí luật học Tạp chí nghiên cứu lập pháp

## 10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành	Nhiệm vụ SV
	<b>Bài 1. KHÁI NIỆM, NGUYÊN TẮC CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ</b>	8		
Buổi 1	<b>1.1. Khái niệm TTTHS và luật TTTHS</b>			Giáo trình [1], tr 7 đến 39;
Buổi 2	<b>1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</b> <b>1.3. Một số nguyên tắc cơ bản của luật TTTHS</b>			TLTK [2] Giáo trình [1], Tr 41 đến 45
	<b>Bài 2. CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG, NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG, NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG</b>	10		
Buổi 2	<b>2.4. Cơ quan tiến hành tố tụng</b>			Giáo trình [1], tr 93 đến 120,
Buổi 3	<b>2.5. Người tiến hành tố tụng</b> <b>2.6. Người tham gia tố tụng</b>			Đọc BLTTTHS
	<b>Bài 3: CHỨNG CỨ TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ</b>	4		
<b>Buổi 4</b>	<b>3.1. Khái niệm, phân loại chứng cứ</b> 3.1.1. Khái niệm chứng cứ 3.1.2. Phân loại chứng cứ			GT [1] tr 153 đến 185 và BLTTTHS

	<b>3.2. Nguồn chứng cứ</b> <b>3.3. Đối tượng chứng minh</b> <b>3.4. Phạm vi, giới hạn chứng minh</b> <b>3.5. Trách nhiệm chứng minh</b> <b>3.6. Quá trình chứng minh</b>			
	<b>Bài 4. CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ</b>	4		
<b>Buổi 5</b>	<b>4.1. Khái niệm và ý nghĩa các biện pháp ngăn chặn</b> <b>4.2. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn</b> <b>4.3. Các biện pháp ngăn chặn</b> <b>4.3.1. 4.4. Hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn</b>			Đọc GT [1] tr 195-230 Đọc BLTTHS, TLTK [2]
	<b>Bài 5: KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ</b>	8		
<b>Buổi 6 và 7</b>	<b>5.1. Khái niệm và ý nghĩa của giai đoạn khởi tố</b> <b>5.2. Thẩm quyền khởi tố</b> <b>5.3. Khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại</b> <b>5.4. Cơ sở và căn cứ khởi tố vụ án hình sự</b> <b>5.5. Trình tự khởi tố vụ án hình sự</b> <b>5.6. Quyền hạn và trách nhiệm VKS trong khởi tố vụ án hình sự</b>			Đọc GT [1] tr 233-261, BLTTHS, TLTK [2]
	<b>Bài 6: ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ</b>	6		
<b>Buổi 8</b>	<b>6.1. Khái niệm điều tra</b> <b>6.2. Thẩm quyền điều tra</b> <b>6.3. Những quy định chung về điều tra vụ án hình sự</b> <b>6.4. Nhiệm vụ của VKS trong giai đoạn điều tra</b> <b>6.5. Các hoạt động điều tra</b> <b>6.6. Tạm đình chỉ điều tra, kết thúc điều tra, phục hồi điều tra.</b>			Đọc GT [1] tr 265-321 và BLTTHS
<b>Buổi 9</b>				
	<b>Bài 7. TRUY TỐ</b>	4		
<b>Buổi 10</b>	<b>7.1. Khái niệm và ý nghĩa</b> <b>7.2. Nhiệm vụ VKS trong giai đoạn truy tố</b> <b>7.3. Những quyết định của VKS trong giai đoạn truy tố</b>			Đọc GT [1] tr 327-330 và BLTTHS
	<b>Bài 8: XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ</b>	6	2	
<b>Buổi 11</b>	<b>8.1. Khái niệm và ý nghĩa</b> <b>8.2. Thẩm quyền của tòa án</b> <b>8.3. Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa</b> <b>8.4. Trình tự xét xử tại phiên tòa</b>			Đọc GT [1] tr 345-405 và BLTTHS Dự ít nhất 2 phiên tòa sơ thẩm



12				
	<b>Bài 9: XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ</b>	2	2	
<b>Buổi 13</b>	<b>9.1. Khái niệm và ý nghĩa 9.2. Kháng cáo, kháng nghị 9.3. Những quy định chung về xét xử phúc thẩm</b>			Đọc GT [1] tr 407-421 và BLTTHS  Dự ít nhất 1 phiên tòa phúc thẩm
	<b>Bài 10: XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT CỦA TÒA ÁN</b>	4		
<b>Buổi 14</b>  <b>Buổi 15</b>	<b>10.1. Giám đốc thẩm 10.2 Tái thẩm</b>			Đọc GT [1] tr 467-481 và BLTTHS để nắm rõ thủ tục và các điều kiện xét lại bản án theo từng thủ tục
	<b>Cộng</b>	56	4	

**Trưởng khoa (BM)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ban giám hiệu**